

Màu Mắt Hoàng Hôn

Vi Vân, K20/1

Vào buổi chiều Thứ Sáu trước khi tan sở Natalie cô bạn thân có tên Việt Nam là Trần Lệ Nga, đến kê tai tôi nói nhỏ:

- Ngày mai Hà đến nhà mình dùng cơm nhé!

- Sao khách sáo vậy? Ăn cơm bình thường hay có gì đặc biệt không?

Lệ Nga mỉm cười:

- Thú thật là mình nhân bữa cơm này sẽ giới thiệu với các bạn người mà mình định tiến đến hôn nhân. Mình chỉ mời có 4 người thôi.

- Nhất định mình sẽ đến. Không phải vì để ăn mà mình muốn nhìn thử xem anh chàng nào đã xoa dịu được nỗi đau xưa và sưởi ấm lại trái tim băng giá của Nga.

Tôi từ già Nga ra về lòng thấy vui, buồn lẫn lộn. Vui vì thấy



Nga đã tìm được bến đỗ cho đời cô nhưng nghĩ đến thân phận mình, một nỗi xót xa vẫn còn âm ỉ mãi chưa nguôi. Đã hơn 20 năm rồi, sự chờ đợi đã mỏi mòn, niềm hy vọng cho một cuộc tương phùng gần như tắt lịm. Tôi như con thuyền chơi vơi giữa biển khơi, không còn khả năng lèo lái để tìm phương hướng. Anh đang ở đâu? Về đâu? Có còn trên cõi đời hay đã nằm sâu dưới đáy huyết lạnh âm u muôn đời không trở dậy? Kỷ niệm của chúng mình là một trang tình sử đẹp, không thể xóa nhòa trong tôi dù thời gian vô tình lướt nhanh ngoài song cửa.

Tôi đi chậm chậm về hướng Employee's Parking Lot. Buổi chiều dần xuống, màu nắng vàng lung linh theo từng cơn gió nhẹ, những cánh hoa Jacaranda tím lãng mạn rơi lác đác trên nền cỏ xanh, và bầu trời đang đi vào giây phút đẹp nhất của buổi hoàng hôn... Những buổi hoàng hôn như thế này tôi thường nhớ về anh, về những buổi chiều hai đứa lang thang trên con đường vắng. Tôi bỗng như nhìn thấy anh trước mặt, mái tóc ngắn nhuốm màu sương gió, gương mặt thanh tú, đôi mắt to u ẩn buồn như chứa đựng cả một trời thương nhớ đang âu yếm nhìn tôi...

* * *

Mùa Hè năm ấy trên chuyến xe đò trở về nhà sau một niên học dài, lòng tôi nôn nao, hớn hờ vì sắp được sum họp với gia đình. Trên xe tôi ngồi hàng ghế sát lối đi, hàng ghế bên kia là một thanh niên ngồi đối diện. Anh ta mặc áo sơ mi trắng, quần tây đen nên nổi bật màu da ngăm đen sạm nắng của mình. Tôi đoán chắc đây là một anh lính vì nét phong trần không thể che giấu dưới bộ đồ thư sinh được. Xe chạy một lúc tôi thấy chóng mặt và buồn nôn. Tôi cắn răng chịu đựng, thầm cầu mong mau đến nơi cho sớm. Không ngờ những cử chỉ vụng về đó lại khiến anh chàng kia chú ý. Anh ân cần hỏi tôi:

- Cô có sao không? Hình như cô không được thoải mái?

Tôi cố làm tinh vì sợ mở miệng trả lời anh thì hậu quả

không biết ra sao nên chỉ nhìn anh rồi lắc đầu quay mặt sang chỗ khác để tránh những câu hỏi tiếp theo của anh. Không ngờ như thế vô tình làm anh càng chú ý đến tôi nhiều hơn. Hành lý của tôi chỉ có một va li nhỏ để dưới chân và một cái bóp mang trên vai. Trên va li có gắn một tấm cart visit để phòng khi bị thất lạc với hàng chữ:

Lê Thị Yên Hà.

Giáo Sư Trường Trung Học... tỉnh...

Khi tôi quay nhìn lại thấy anh lấy viết ghi vội vã địa chỉ tôi rồi cho vào túi áo. Tôi vờ như không thấy gì cả.

Buổi trưa mùa Hè, ngoài trời nắng chói chang nhưng không gay gắt vì những cơn gió nhẹ như ru lướt thướt thổi qua. Bầu trời bao la xanh thẳm, những đám mây trắng trôi bồng bênh, lang thang vô định như cuộc chiến đang trùm phủ quê hương này chưa biết sẽ về đâu, đến bao giờ? Nhìn anh lính trước mặt tôi bỗng thấy bồi hồi xúc động. Màu da ngăm đen của anh không làm xấu đi đôi mắt u buồn mang chút lãng mạn dưới đôi mày rậm cương trực nhưng thanh tú. Gương mặt này ngày còn là thư sinh chắc có nhiều cô bạn say đắm. Thấy tôi nhìn có vẻ quan sát, anh chỉ mỉm cười không nói gì.

Khi xe đến bắc Mỹ Thuận tất cả hành khách phải xuống xe, tôi và anh cũng đi theo mọi người. Khi đi ngang hàng trái cây tôi ngưng lại và mua ít quà về cho gia đình. Tôi mua hai ký nhãn, hai chục nem chua và một ký kẹo dừa. Thấy tôi xách nhiều đồ anh lên tiếng:

- Để tôi tiếp giùm cho cô. Cô xách nhiều nặng quá.

- Dạ không sao đâu anh, tôi xách được mà. Lâu ngày về nhà mua chút quà cho vui vậy thôi.

- Cô Hà chu đáo quá.

- Ô, sao anh biết tên tôi?

Anh cười:

- Biết được mới hay chứ!

Tôi sực nhớ lại lúc trên xe anh đã lên ghi tên và địa chỉ tôi rồi. Tôi hỏi anh:

- Như vậy không công bằng đâu vì tôi không biết tên anh.

- Hồ Hải. Trần Hồ Hải.

Tôi nhìn anh kỹ hơn một chút rồi nói:

- Tên anh nghe phong trần và mang nhiều mộng lớn quá nhỉ?

- Vâng! Bỏ tôi muốn tôi sau này được vẫy vùng ngang dọc, tung hoành bốn phương cho thỏa mộng làm trai.

- Bây giờ anh đã được toại nguyện chưa?

- Có lẽ có, cũng có lẽ chưa.

- Vì sao? Câu nói của anh hơi mâu thuẫn đó.

Anh cười và lắc đầu;

- Nếu có thời gian tôi mới nói được nhiều hơn. Bây giờ tôi với cô sắp chia tay rồi. Mong có dịp khác sẽ tâm sự nhiều.

Tôi thắc mắc:

- Dịp khác sao?

Ngay lúc đó anh tài xế lên tiếng gọi hành khách trở lên xe nên câu chuyện chúng tôi đành gián đoạn. Khi ngồi lại trên xe chúng tôi không tiện chuyện trò tiếp. Xe chạy được khoảng khá xa anh xuống xe và từ giã tôi:

- Tôi phải xuống ở đây vì gần đơn vị của tôi rồi. Hy vọng được gặp lại cô Hà.

- Dạ, chào anh.

Sau khi anh đi rồi tôi hỏi anh tài xế:

- Chỗ này là đâu vậy anh?

- Ở đây thuộc quận Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đó cô. Anh lính này chắc thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

- Sao anh biết vậy?

Anh tài xế cười:

- Tôi thấy mấy ông Sư Đoàn 9 BB hay đóng quân quanh vùng này lắm.

Mùa Hè năm ấy tôi hưởng trọn hạnh phúc với cha mẹ, với các anh chị em và được về quê ngoại vui chơi thỏa thích nên quên hẳn câu chuyện trên xe với anh lính xa lạ kia.

Đầu niên học tôi trở lại trường với bổn phận và trách nhiệm của người thầy giáo. Trời đã vào Thu mây xám giăng giăng buồn, lá vàng rụng rơi tản mạn trên lối đi, gió về mang chút se se lạnh... gọi lên một nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn cô giáo trẻ. Trong sân trường vẫn ngập tràn những tà áo trắng, những chiếc quần xanh quen thuộc của các nam, nữ sinh nhưng sao tôi bỗng thấy mình như bơ vơ, lạc loài xa lạ. Đó chắc là tâm tư của cô gái tuổi đôi mươi tôi cũng giải thích được vì sao? Tại sao?

Có một ngày vào giờ giải lao, chú tùy phái của trường mang đến cho tôi một phong thư. Ngoài bì thư không đề tên người gửi chỉ có địa chỉ KBC thôi. Tôi phân vân giãy lát rồi mở ra đọc vì thư gửi đúng địa chỉ và tên tôi:

KBC... ngày... tháng... năm...

Cô Yên Hà thân mến,

Chắc cô ngạc nhiên lắm khi đọc thư tôi? Cô còn nhớ một người tên Hồ Hải đã đi chung chuyến xe về miền Tây với cô ba tháng trước không?

Tôi không biết nhà cô, chỉ có địa chỉ chỗ trường cô thôi. Tôi đoán giờ này cô đã trở lại trường nên mạo muội viết vài dòng thăm cô. Chắc cô có một kỳ nghỉ hè vui vẻ vì được sum họp với gia đình? Riêng tôi từ ngày chia tay cô cho đến nay cũng có vài chuyện xảy ra, nếu cô thích có dịp tôi sẽ kể cho cô nghe. Đời lính của tụi không có nhiều thời gian nghỉ phép như giáo chức các cô. Chúng tôi đi vội vã rồi trở về cũng vội vã.

Tôi tha thiết muốn nhận một tình bạn nơi cô, không biết cô có chấp nhận không? Vì thế thư này tôi chưa dám nói gì nhiều, mục đích chính là hỏi thăm sức khỏe cô thôi.

Hy vọng được cô hồi âm nếu cô nhận tôi là bạn.

Chúc cô luôn trẻ đẹp, có sức khỏe tốt, và giảng dạy có kết quả.

Ký tên - Trần Hồ Hải.

Sau hai ngày đắn đo suy nghĩ tôi quyết định viết thư trả lời chấp nhận tình bạn của anh. Những ngày tháng ở đây xa nhà, vắng người thân, thiếu bạn bè chia sẻ buồn vui nên tôi rất cô đơn.

Thành phố này ngập tràn hình ảnh và âm thanh của chiến tranh. Những tiếng đại bác bắn đi, những tiếng pháo kích vọng về, tiếng chiến đấu cơ âm ỉ nhà đạn, tiếng trực thăng lên, xuống. Những ánh hỏa châu bùng sáng giữa đêm đen đem đến cho tôi một cảm giác bất an, phập phồng lo sợ từng ngày, từng đêm. Tôi liên tưởng đến Hải, anh cũng đang sống nơi ngập tràn đạn bom, khói lửa, sinh tử rình rập từng phút từng giây nhưng anh vẫn phải kiên cường chịu đựng. Cuộc đời của những chàng trai đôi mươi như anh phải thiệt thòi, hy sinh tất cả cho nước non, cho quê hương dân tộc... Tôi bỗng thấy có nhiều cảm tình với anh và tôi đã chấp nhận một người bạn mới để cùng san sẻ cho nhau niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

Hải thật vui mừng khi nhận được thư tôi và kể từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường xuyên. Một niên học dài đằng đẵng trôi qua, chúng tôi đã thành đôi bạn thân gắn bó nhờ những lá thư xanh.

Lại một mùa Hè đến, tôi khẩn gởi trở về với gia đình. Năm nay cô giáo trẻ không còn hồn nhiên vui vẻ như xưa, lúc nào cô cũng buồn man mác, ưu tư như đang thiếu vắng một cái gì đó. Rồi bỗng vào một ngày nắng đẹp của mùa Hạ, có một chàng trai tìm đến nhà cô khiến cô vui mừng khôn tả. Đó là chàng chiến binh mang trên vai áo huy hiệu Sư Đoàn 9 Bộ

Bình.

Hải đã đến thăm tôi sau một năm dài quen biết. Chúng tôi rất mến thương và quý trọng lẫn nhau. Tôi đang tha thiết muốn được gặp mặt anh thì anh bỗng xuất hiện như người cầm ánh đuốc soi đường cho tôi giữa đêm tăm tối. Hải cho biết anh đang đi công tác và sẽ ở lại đây 5 ngày. Anh nói chỉ có thể gặp tôi vào mỗi buổi chiều thôi.

Hôm ấy là lần đầu tiên chúng tôi chính thức hẹn hò. Qua những cánh thư xanh tình cảm đã nẩy nở âm thầm nhưng chúng tôi chưa dám nói ra. Chiều nay cuối mùa Hạ, chút nắng hờ còn giăng mắc trên những hàng cây phượng, cây sao, trải dài trên những con đường thênh thang im vắng. Lá rơi nhiều và mây trời như ngừng đọng trong đôi mắt anh, đôi mắt đặc biệt đã gây một chút cảm tình trong tôi ngay từ phút giây đầu gặp gỡ, tôi như thấy cả một trời hoàng hôn trong đó. Tôi đã âm thầm đặt tên cho đôi mắt anh là: “Đôi mắt hoàng hôn”.

Chúng tôi tìm một quán nước nhỏ, vắng vẻ bên bờ sông để dễ bề tâm sự. Anh kể cho tôi nghe về tuổi thơ của anh, gia cảnh và cuộc đời binh nghiệp bằng một giọng trầm buồn, ngọt ngào, êm ái. Tôi yên lặng lắng nghe anh, hồn băng khuâng xao xuyên. Tôi yêu mến tất cả những gì anh có, anh rất chân thành không che giấu gì cả. Anh đã không ngần ngại nói rằng đã yêu tôi từ lâu. Anh mong mỗi được trở thành người bạn trai duy nhất của tôi. Anh bảo rất nhớ tôi trong những đêm nơi tuyến đầu heo hút, những chiều buồn rời rã sau một cuộc giao tranh, những đêm nhìn trăng treo giữa đỉnh trời cao mà không ngần được nổi nhớ nhưng dào dạt.

Anh kéo tôi vào lòng, đưa tay vuốt tóc tôi, tôi không phản đối và nắm lấy tay anh siết chặt. Dù không trả lời anh nhưng cử chỉ đó đã gián tiếp nói với anh là tôi đã chấp nhận tình yêu của anh rồi.

Hoàng hôn dần xuống, ráng chiều đỏ rực cuối chân trời, trên cao mây bông bành bay ngang hờ hững, gió vi vu rung

nhẹ mấy hàng cây, bày hải âu bay lượn từng đàn giữa khung trời tuyệt mỹ. Ngoài xa dòng sông đang rì rào bủa sóng, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Tôi ngược lên nhìn Hải, tôi chìm đắm trong đôi mắt mang màu trời hoàng hôn buồn vạn thuở của chàng và Hải cúi xuống trên môi tôi rất lâu...

Những buổi chiều sau đó chúng tôi đã trở thành đôi tình nhân yêu nhau thắm thiết. Hải cho biết trong năm nay anh trai chàng cưới vợ nên Hải hẹn mùa Hè năm sau sẽ mang sính lễ đến gia đình tôi. Hải nói:

- Tuy mình chưa làm lễ hỏi nhưng trong thâm tâm anh em đã là hôn thê của anh rồi

- Em không tin đâu. Nhỡ anh gặp một cô gái đẹp nào rồi sẽ quên mất em thôi.

Anh cười, tát nhẹ vào má tôi:

- Nếu em nói gặp người đẹp anh sẽ quên em thì tình yêu mình đâu còn ý nghĩa gì chứ! Yêu một người là vì yêu chính con người đó không có gì thay thế được. Em hiểu không?

- Em hiểu rồi. Anh yêu em vì em là Yên Hà phải không?

Anh cười:

- Em thông minh đó, đúng vậy.

- Nếu có một người giống hệt như em thì sao?

- Nhưng chắc chắn người đó sẽ không có tâm hồn và trái tim của em. Trái tim em và anh đã cùng chung nhịp thở với nhau rồi.

- Thôi được rồi em tin anh. Từ nay em sẽ coi như mình là vợ chưa cưới của anh vậy.

Chúng tôi trở về khi màn đêm vừa buông xuống, thành phố hắt hiu đèn vàng soi bóng hai đứa bên nhau. Tôi nắm chặt bàn tay của Hải như muốn giữ mãi chàng bên tôi. Rồi Hải trở về đơn vị, về với cuộc đời phong sương, với những cuộc giao tranh đang chờ đợi. Vắng anh tôi thấy buồn hiu hắt và hiểu

được thế nào nổi nhớ nhưng da diết một người:

*“Ngày nào cho tôi biết, biết yêu anh rồi tôi biết tương tư
Ngày nào biết mong chờ, biết rộn rã buồn vui đợi anh dưới
mưa.*

*Ôi, biết đem tin này vắng như lòng giấy, tình yêu lấp đầy...
Ngày nào lòng tôi đã biết vui, biết buồn ôm mối tương tư.
Ngày nào cánh Thiên Đường đã mở hé, tình yêu là trái táo
thơm...”**

Hải đi rồi tôi cũng trở lại trường tiếp tục những ngày tháng buồn tênh nơi một tỉnh lẻ xa xôi. Những lá thư vẫn mang niềm nhớ thương tha thiết cho nhau. Đó là lẽ sống, là niềm vui, là động lực cho tôi đủ nghị lực để sống trong những ngày xa anh. Bỗng một cơn bệnh nặng đến với tôi vào tháng Ba 1975. Nhà trường cho tôi nghỉ phép nên tôi thu xếp về nhà cho đến hết kỳ Hè mới trở lại.

Về tới quê nhà, cơn bệnh vừa dứt thì giông bão tang thương từ đâu chụp xuống quê hương vào Tháng Tư 1975.

Tình hình lúc đó hỗn loạn, kinh hải, lo âu. Anh trai tôi đang phục vụ tại Tiểu Khu Phong Dinh, anh có bạn là thuyền trưởng một tàu Hải Quân nên anh đem cả gia đình chúng tôi theo tàu ra khơi tìm Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ để lánh nạn. Trong lúc hốt hoảng tôi chỉ biết theo sự sắp xếp của anh tôi. Chuyến đi định mệnh đó đã làm tôi mất Hải vĩnh viễn.

Sau bao nhiêu khó khăn trắc trở, cuối cùng tôi cũng đến Hoa Kỳ và định cư tại Nam California. Tôi được đi học, có được việc làm, đời sống đã ổn định không còn lo lắng điều gì.

Cuộc sống đều đều như một cái máy khiến tôi buồn chán, nhất là mỗi lần nhớ về anh. Tôi được biết những ngày đầu năm 1975 đơn vị anh đi tăng viện nhiều nơi nên tôi đã mất liên lạc với anh từ những ngày đó. Sau biến cố 30/4/75 không biết anh ra sao, ở đâu? Tôi cố tìm hỏi thăm tin tức anh nhưng không ai biết gì cả. Chuyện tình của tôi và Hải coi như đã lỡ làng rồi, dù tôi cố gắng đợi chờ nhưng hình như đã không còn hy

vọng. Đêm từng đêm nghĩ về anh tôi nghe lòng xót xa, ray rứt. Chúng mình đã thật sự lỡ làng sao anh?

*“Thôi rồi còn chi đâu anh ơi, có còn lại chẳng dư âm thôi.
Trong cơn thương đau men đắng môi.
Yêu rồi tình yêu sao chua cay, men nào bằng men thương
đau đây?”*

*Hỡi người bỏ ta trong mưa bay.
Phương trời mình đi thêm xa, nghe vàng mùa Thu sau
lưng ta.*

*Anh ơi anh ơi Thu thiết tha.”***

Sau này khi ở trên đất Mỹ, có lần tôi được gặp một anh quân nhân đi diện HO cho biết đã từng ở chung trại với anh ngoài Bắc, nhưng sau đó chuyển trại nên không biết anh đã bị đưa đi đâu. Tôi thầm cảm ơn Bề Trên vì anh còn sống sót. Dù biết có rất ít cơ hội nhưng tôi vẫn đợi, vẫn cầu mong một ngày được gặp lại anh. Tôi đã chờ như thế bao năm rồi, anh vẫn mặt mù bóng chim tăm cá để tôi đón đau, tuyệt vọng, trăn trở từng đêm, héo mòn tuổi Xuân.

Tôi làm chung sở với Lê Nga, chúng tôi rất thân và thương mến nhau như chị em ruột. Nga có một cuộc đời bi đát hơn tôi. Cô đã lập gia đình với một anh Thủy Quân Lục Chiến và có một cháu 3 tuổi. Cuối tháng 3 năm 1975 Nga được tin anh mất tích ở miền Trung do một người bạn anh chạy về kể lại. Sau ngày 30/4 Nga không thấy chồng về nhà cô đã gửi con cho người quen và lặn lội khắp nơi hỏi thăm tin tức chồng. Năm, sáu tháng trời mòn mỏi tìm kiếm không được cô tin rằng chồng mình đã chết thật. Nỗi đau mất chồng chưa vui thì đứa con thương yêu của cô bị sốt xuất huyết mà ra đi theo cha. Nga gần như điên loạn một thời gian khá lâu, sau đó cô quyết định bỏ xứ ra đi để tìm quên lãng nỗi đau cùng cực trong quá khứ.

Lần này Nga đã gặp được một người chịu chấp nhận chia sẻ buồn vui với cô nên Nga quyết định đi nửa đoạn đường còn lại cùng anh ta.

Nga tâm sự với tôi:

- Anh ấy cũng có một nỗi đau dai dẳng vì thất lạc người yêu bao nhiêu năm rồi. Hai đứa mình tìm đến nhau vì thông cảm được nhau. Hai tâm hồn tả tơi, rách nát vì khổ đau nên nương tựa vào nhau mà sống cho hết kiếp vậ thoi. Còn Hà, bạn định chờ đợi người ấy đến bao giờ?

- Mình không biết, chỉ cảm thấy không quên được dĩ vãng nên chưa thể làm gì khác hơn.

Nga thở dài nhìn tôi rơm rớm nước mắt.

* * *

Chiều Thứ Bảy tôi đến nhà Nga như lời đã hứa, các bạn đã đến cả rồi. Bàn tiệc được đặt lộ thiên phía sau nhà dưới tàn cây Jacaranda mát rượi bên cạnh một cây sứ hoa trổ đầy cành tỏa hương thơm thoang thoảng. Thấy tôi đến các bạn reo lên:

- A, Yên Hà tới rồi.

Một người đàn ông trẻ trong bọn bỗng đứng lên bước nhanh về phía tôi giương to mắt nhìn và miệng lắp bắp:

- Cô là... Yên Hà?

Tôi nhìn anh ta, tay chân tôi bỗng run rẩy, tim muốn nghẹt thở, mắt mờ hắm đi và không đứng vững được. Lệ Nga chạy đến nắm tay tôi:

- Sao vậy Hà? Bạn bị bệnh à? Ngồi xuống đây mình lấy cho một ly nước ấm sẽ khỏe lại thôi.

Người đàn ông chặn Nga lại:

- Không cần đâu Nga, tại anh đó. Yên Hà đây là người yêu cũ của anh mà anh đã từng nói với Nga đó.

Sắc mặt Nga bỗng tái nhợt và đứng không vững giống như tôi, nhưng Nga là người phụ nữ cương nghị và bản lĩnh nên cô trấn tĩnh lại ngay và nói:

- Hai người ngồi xuống trước đi, có chuyện gì sẽ nói sau.

Tôi như cái máy làm theo lời của nàng. Người đàn ông kia chính là Hồ Hải, người tôi đã yêu thương và chờ đợi bao lâu nay. Trước sự việc lạ lùng xảy ra các bạn tôi đều hết sức mất ngạc nhiên nhìn về phía Nga như dò hỏi. Nga điềm tĩnh lên tiếng:

- Anh Hải đây là hôn phu của Yên Hà. Hai người thất lạc nhau nhiều năm giờ mới gặp lại. Buổi tiệc hôm nay Nga mời các bạn là để chúc mừng cho ngày đoàn tụ của họ.

Tôi quá đỗi ngạc nhiên trước sự thể này nên kể tai Nga nói nhỏ:

- Không thể như vậy được đâu, Nga.

- An tâm đi Hà. Nga chỉ mời các bạn tới dùng cơm chứ chưa nói lý do với họ gì cả. Nga chỉ mới bắt đầu với Hải, còn Hà tình yêu đã mọc rễ trong tim bạn rồi làm sao Nga xen vào được.

Hải đứng cạnh đó anh đã nghe những lời của Nga nên cúi đầu nói nhỏ:

- Anh xin lỗi Nga, ngàn lần xin lỗi em, Nga ơi!

Nga mỉm cười lên tiếng với ba người bạn gái của chúng tôi:

- Các bạn vào bếp phụ Nga một tay mang đồ ăn ra nhé!

Thế là tất cả bọn họ cùng kéo nhau đi. Còn lại tôi và Hải, mừng vui, ngỡ ngàng, và cũng chua xót cho hoàn cảnh hiện tại. Tôi nhìn Hải không nói được lời nào dù 20 năm nay tôi có rất nhiều điều muốn nói với chàng khi gặp lại. Hải lên tiếng:

- Yên Hà à, mình được gặp lại nhau đúng là Bề Trên còn thương xót chúng ta. Khoan nói những chuyện về anh cũng như về em. Bây giờ mình phải giải quyết vấn đề hiện tại.

- Đúng vậy đó anh. Em không thể để Lệ Nga đau khổ nữa, cô ấy cũng đã tội nghiệp lắm rồi.

Hải nhìn tôi:

- Còn em và anh không đáng tội nghiệp sao? Em đừng quá

mặc cảm tội lỗi với bạn, mọi việc để anh quyết định. Anh từng hứa hẹn sẽ lập gia đình với Nga với điều kiện là nếu trước ngày thành hôn anh gặp lại người yêu cũ của anh, anh sẽ từ chối Nga và cô ấy cũng đã bằng lòng. Anh cố ý kéo dài việc này gần một năm rồi, không ngờ đây là ý của trời cao xui khiến cho anh tròn mong ước. Nga sẽ không phiền trách chúng ta đâu.

Nói xong Hải nhìn tôi âu yếm như ngày nào và nói:

- Em không khác xưa nhiều, vừa gặp em anh đã nhận ra ngay. Một hình bóng thân yêu đã hằn sâu trong tim, trong tiềm thức của anh.

Tôi xúc động nghẹn ngào rung rung nước mắt. Tôi như người đang sống giữa cơn mơ, tuy tôi đã mồi mòn chờ đợi, luôn hy vọng một buổi tương phùng nhưng vẫn còn bàng hoàng, ngỡ ngác trước thực tại. Hải nắm chặt tay tôi, tôi đưa tay vuốt mái tóc bồng bềnh không còn nhuộm màu nắng gió sa trường của anh. Gương mặt này, dáng vóc này không có gì thay đổi và đôi mắt ấy... đôi mắt vẫn to, vẫn mang nét buồn u ẩn như chứa đựng cả một trời thương nhớ. Tôi nhìn thấy bóng hình tôi, những cánh hoa Jacaranda màu tím thắm và cả màu nắng hoàng hôn loáng thoáng trong mắt anh.

Tôi sung sướng gục đầu vào vai Hải. Tôi cảm thấy mình hạnh phúc hơn lúc nào hết vì đã tìm được niềm mơ ước, tìm được “màu mắt hoàng hôn” năm nào của một cuộc tình tưởng đã vượt khỏi tầm tay:

*“Tình yêu đã trở lại, đôi mắt đêm ngày vui hết đọa đày.
Tà áo em phơi bày, ngón tay em dài, tiếng yêu không lời...”*

Cali mùa Hè 2020

* Bao Giờ Biết Tương Tư – Phạm Duy

** Tình Lỡ - Thanh Bình.

Theo Bước Chân Cha

Tô Văn Cấp, K19

Kính thưa quý chú CSVSQ K19.

Cháu là Nguyễn Diễm Nga, con gái của CSVSQ K17 Nguyễn Tiến Đức.

Tuy rằng bố cháu đã quá vắng gần 8 năm, nhưng chú Tô Văn Cấp có cam đoan với cháu rằng các chú K19 “khó quên” bố cháu lắm vì thời các chú mới nhập trường Võ Bị, còn là những tân khoá sinh ngỡ ngác con nai vàng thì trong một buổi văn nghệ mừng Khoá 16 ra trường, các chú đã được bố cháu hướng dẫn xem văn nghệ nhưng lại ra một cái lĩnh hung thần vô cùng dễ thương nhưng khó hiểu, đó là ngồi xem văn nghệ nhưng “cắm võ tay, cắm cười!”

Kết quả là các chú ai nấy đều vi phạm lĩnh cắm oái oăm nói trên nên bị bố cháu phạt chạy mấy vòng sân học xi-dầu và toát mồ hôi... nhớ đời.

Ngày 29 tháng 3 sắp tới (năm 2020) sẽ là ngày họp mặt để kỷ niệm 57 năm ra trường, ngày 30/3/1963 của các chú bác K17. Chúng cháu K17/2 được giao nhiệm vụ tổ chức.

Đứng đầu ban tổ chức là anh Võ Hải (*con trai cố Đại Tá Võ Toàn*) và rất nhiều gương mặt hậu duệ K17 của chúng cháu

cùng “dân thân” như sau:

- Võ Văn (con trai của cô Đại Tá Võ Vàng).
- Nguyễn Anh Dũng (con trai của người hùng Nguyễn Mộng Hùng).
- Kimberly Diễm (con gái của nhà thơ Mặc Ly Tao Nguyễn Đại Lý).
- Nguyễn Hồ Diễm Anh - Nguyễn Hồ Tiến Dũng (hậu duệ của Cù Râu Kẽm Nguyễn Văn Dục).
- Cháu Diễm Nga, cùng các em Nguyễn Mỹ Hạnh, Nguyễn Tiến Đạt, và Nguyễn Tiến Dũng và rất nhiều hậu duệ K17/2, K17/3 sẽ cùng góp sức v.v..

THIỆP MỜI

Trong tình gia đình, tình đồng môn, tình đồng đội và thân hữu,
trân trọng kính mời... đến tham dự

Hội Ngô Gia Đình Võ Bị của Khoa 17 Hải Ngoại

THEO BƯỚC CHÂN CHA

Chủ Nhật, ngày 29 tháng 3, 2020
từ 11 giờ sáng đến 3 giờ chiều

K17/2 tổ chức
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY MÀN KHOA
KHOA 17 LÊ LAI - 30/03/1963

Địa điểm:
Golden Seafood Restaurant
9802 Katella Ave, Garden Grove, CA 92640
Tel: 714-643-9090
Chi phí yếm trợ: \$35/phần ăn

Xin vui lòng hồi đáp trước ngày 29 tháng 2, 2020

Liên lạc: Hoi Vo 714-726-6040 • vohai17@yahoo.com
Kimberly Nguyễn 714-385-2954 • kimberlydiem@hotmail.com
Diem Nga Nguyễn 559-429-9446 • diemnga2001@yahoo.com

Ban Tổ Chức Trân Trọng Kính Mời

Vì vậy nếu như các chú K19 chưa quen “cái thưở ban đầu đau khổ ấy” với tình Võ Bị ngày nào thì chúng cháu kính mời các chú thím đến tham dự để chúng cháu có dịp chào và sẵn sàng đón nhận “trừng phạt” của các chú, vì:

-“Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Đây cũng là dịp để các chú gặp lại những hung thần K17 năm nào từ khắp nơi trở về họp mặt. Cháu đoán các chú cũng muốn tận mắt chứng kiến xem “Thời Gian” đã thay các chú để đầy đọa trả hận các hung thần K17 ra sao, phải không ạ?

Kính quý và trân trọng,

Thay mặt Ban Tổ Chức K17/2.

Cháu, Nguyễn Diễm Nga

Được tham dự những buổi họp mặt của các khóa Võ Bị là niềm vui và vinh dự cho tôi, ở đó tôi được nắm những bàn tay nồng ấm và nụ cười rạng rỡ, riêng đối với K17 thì tôi còn tìm lại được sức sống tuổi trẻ 18 trong cái thân già 81. 60 năm cuộc đời chứ ít sao. Vì vậy ít khi nào tôi vắng mặt nếu được các “hung thần” gọi tới.

Những ngày kỷ niệm “70 Tuổi Đời 50 Tuổi Lính” (30/5/2010), Kỷ Niệm 55 Năm Ra Trường, 56 Năm Ngày Mãn Khóa, các đàn em K19 đều tham dự cả.

Nhưng lần này, kỷ niệm 57 năm “Ngày Xuống Núi”, các cha chú K17 già rồi không còn hơi sức gọi K19 nữa thì đã có thể hệ hai - K17/2, “Theo Bước Chân Cha”, gửi thiệp mời các chú (thím) đến xem...:

- “Thời gian thay mặt các chú đã đầy đọa trả hận ...”

Ý các cháu muốn nói là thời gian đã thay TKS/K19 mà hành hạ các “hung thần” (HT) tàn nhẫn đến cỡ nào! Cứ nhìn tóc bạc lơ thơ tơ liễu và dáng đi yếu điệu thì biết thời gian là “ác thần” đối với các HT/K17.

Các cháu K17/2 thân mến.

Chẳng có gì là “hận” trong đại gia đình Võ Bị cả, các chú lúc nào cũng mong ước được chào kính các niên trưởng, đặc biệt là K17 mà chú gọi là “Thầy”

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, dạy nửa chữ cũng là thầy, đằng này các thầy không dạy nửa chữ mà là dạy cả một bồ... một bồ học ăn, học nói, học gói, học mở, học nằm, ngồi, đứng, đi, chạy, nhảy (và cả nhảy dù). Đây chính là công huấn luyện của các bậc đàn anh K17, các NT K17 là “Thầy” với tất cả tấm lòng kính trọng và biết ơn của tôi.

Đặc biệt lần này, “Theo Bước Chân Cha”, hai cháu Võ Hải và Diễm Nga mời thì các K19 đến rất đông, nhất là các K19/Đại Đội H, vì thân phụ của hai cháu là “hung thần” đầu đời và

về mặt lạnh lùng đi đến tự giới thiệu:

- Tôi - Võ Toàn, Khóa 17, SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng TKS/ ĐĐH.

Như vậy Ông Võ Toàn K17 là Đại Đội Trưởng đầu tiên trong đời binh nghiệp của chúng tôi. Trong khi Ông ân cần hướng dẫn mọi người những chi tiết cần thiết trước khi nhập trường, tôi tò mò liếc theo Ông rồi tiên đoán “hậu vận hên xui”.

Tướng Ông không cao hơn bất cứ SVSQ nào trong toàn cán bộ “đón tiếp”, nhưng đáng đi thì thật vững chắc, vì Ông khuỳnh hai khuỷu tay rộng ra hai bên sườn như có cánh, âm lượng chỉ thoáng nghe qua cũng đủ rợn người.

- Các anh xách đồ lên, đi từng hàng một theo tôi.

Lúc này ngoài Ông Võ Toàn ra còn thêm vài ông nữa, với quân phục giống hệt nhau, nhập cuộc hướng dẫn chúng tôi vào sân doanh trại. Người sau cùng toán TKS vừa vào qua cổng (sau này mới biết là cổng Nam Quan) thì cuồng phong đông bão nổi lên, tứ bề hò hét:

- Các tân khóa sinh chạy theo tôi, nhanh lên! Anh ba gai hả, chống đối hả?

Chỉ cần nhắc lại ba chữ: “**Chạy Theo Tôi**” là bất cứ cựu SVSQ nào đã từng trải qua thời gian TKS đều nhớ đời những gì đã xảy ra trong quá khứ. Tùy từng SVSQ Cán Bộ, tùy theo thời gian, có những hình phạt cười ra nước mắt, nhiều cán bộ “phát minh” ra những hình phạt kỳ cục mà “nạn nhân” không bao giờ quên những “phút đầu đau đớn ấy”. Nhưng chính những điều kỳ cục ấy: “Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời” dạy cho chúng tôi trưởng thành, nhớ “miếng ngon” chứ không nhớ điều đau, có gì là đau đâu! Chỉ là bài học đầu đời binh nghiệp, rồi lớp trước áp dụng cho lớp sau tạo thành một truyền thống “để thương”, sức mạnh của kỷ luật:

- Kỷ Luật Là Sức Mạnh Của Quân Đội”

Hôm nay 3/2020, 60 năm sau: “Tôi viết tên anh trên đá trên hoa”, tôi xin ghi lại một vài kỷ niệm vui để chứng minh cho tình “Huỳnh Đệ Chi Bình” Võ Bị là có thật.

Tôi chưa bao giờ gặp lại Niên Trưởng (NT) Võ Toàn kể từ khi Anh ra trường, chỉ nghe danh, nhưng tôi vẫn nhớ dáng đi, điệu chạy, giọng hét:

- Anh kia, sao không đứng nghiêm, ra khỏi hàng nhảy xôm 5 cái cho tôi coi.

Khi TKS/ĐDH so hàng ngang để tập chào tay, ngay chỗ tôi đứng là một vũng nước, vì đôi giày mới mua để đi “đạo phố” nên tôi né vũng nước, đứng chằng hẳng. Khi nghe tiếng hét, đôi giày vội chụm lại cho đứng thế nghiêm trong vũng nước! Sau khi đi lãnh giày vải, giày “map”, đôi giày da được cất vào kho quân trang. Vài tuần sau tôi được phép ghé thăm, đôi giày đã đánh phẩn, cong môi méo miệng cười một cách đáng thương! Thương nhưng chẳng tiếc gì đôi giày rách, bù lại tôi thưởng vị ngọt của kẹo Nougat.

Một buổi chiều mưa phùn gió bắc, TKS trùm poncho ngồi học chiến thuật vượt sông bên bờ hồ Than Thở, vì bụng đói cật rét nên tôi bịt miệng ho, nhưng thực ra là nhét vội vào miệng cục kẹo Nougat chưa lột giấy. Nào ngờ Cán Bộ Võ Toàn thấy tôi “ăn vụng”, Ông kêu tôi ra khỏi hàng, hỏi trong túi còn bao nhiêu kẹo? Còn 4 viên. Ông phạt 5 cái hít đất xong bắt tôi đứng nghiêm ăn một lúc cho hết 4 viên rồi mới vào chỗ ngồi. Đứng nghiêm nhai một lúc 4 viên kẹo chưa lột giấy cũng là một kỷ niệm ngọt ngào*.

*(*Vào thời gian đó, 1962-63, kẹo Nougat là thần dược đối với TKS. NT Nguyễn Quang Kim K17 (bạn học cùng lớp Petrus Ký) sau khi phạt tôi, tôi đến đã lên giường vào giường tôi một gói Nougat. Sau này khi K20 vào, theo gương NT Kim, tôi cũng “phạt” người bạn học cùng lớp là Nguyễn Ngọc Tư (Tú) như vậy.)*

Nhớ ông “Thầy” Võ Toàn với bài học đầu đời binh nghiệp

tôi bị phạt vì tội “chông đối” chỉ có 5 cái nhảy xỏm, 5 cái hít đất vì tội ăn vụng thì vui nhiều hơn buồn. Còn buồn mà phải cười là kỷ niệm không quên với ông SVSQ Cán Bộ Nguyễn Tiến Đức.

Vào một buổi chiều, SVSQ Cán Bộ Nguyễn Tiến Đức đứng trên bục gỗ cao trước phạm điểm, Ông gằn giọng từng tiếng khàn-khàn trong cổ họng:

- Tối nay là buổi văn nghệ ra trường của các Tân Thiếu Úy K16,. Các anh là TKS được cho phép tham dự, nhưng... (*Ông ngừng lại 1 phút để liếc trái, liếc phải hàng quân TKS*), không được phép cười, không được phép vỗ tay. Nghe rõ chưaaaaaa?

- Rõooooooooo!

Nhưng cây TKS muốn im lặng mà gió K17 chẳng dừng, ông Đinh Xuân Lãm, Trần Kim Hoàng đứng sau lưng xúi chúng tôi vỗ tay, không vỗ thì hét! Thế là sau khi tàn cuộc chơi, Tân Thiếu Úy K16 ôm eo em dạo phố, còn Tân Khóa Sinh K19 ôm em “Garant M1” chạy quanh doanh trại theo lệnh Ông Đức!

Đã qua mấy tuần sơ khởi rồi, từ lúc đầu nhảy xỏm 5 cái thờ bở hơi tai, nay nhảy 50 cái là chuyện nhỏ, ôm M1 chạy không biết mệt. Chẳng nhớ chạy bao nhiêu vòng, cán bộ nào phạt, nhưng bị ôm M1 chạy khi nhìn các đàn anh đã tốt nghiệp thiếu úy, trong khi mình chỉ là TKS, nghĩ tới tương lai, đoạn đường còn quá dài, quá khổ ải để là “quan một” thì ôi thôi sao nó lâu quá! Bài học “kiên nhẫn” Thầy Tiến Đức dạy khiến chúng tôi nhớ đời.

Cả hai SVSQ Cán Bộ Võ Toàn và Tiến Đức nay đã đi xa, nhưng hai vị là những người thầy đầu đời binh nghiệp của chúng tôi, dạy chúng tôi học ăn học nói, thầy giỏi thì không có học trò tồi, nên trò xin học nói: “Tôi viết tên các Anh trong trái tim tôi.”

“Hung Thần” của tôi không phải chỉ có hai Ông, mà tôi trông ông K17 nào cũng dễ sợ, càng sợ thì càng nhớ lâu, gặp đầu chào đó với tình thân, dù ở quân trường, ngoài chiến

trường hay trong ngực tù VC (virus corona) và cả ở hải ngoại tị nạn CS

Tôi nhớ Cán Bộ (CB) Nguyễn Duy Linh, Ông phạt tôi nhai quả ớt nên tôi gọi Ông là “Linh Thẹo”. CB Dương Đức Chỉ bắt tôi ngồi thẳng lưng, ăn “vuông góc”. Sau này tôi có dịp học chung một lớp huấn luyện quân sự với hai Anh Chi và Phùng Kim Vinh, nhưng rất buồn sau khi mãn khóa một thời gian thì tôi nghe tin Anh Đức Chỉ “đứt chỉ”!

Tôi nhớ tên các Anh Song Vũ, Bùi Viện, Duy Diễm, “Bạch Tu” Văn Dục, Nhạc Sĩ Đình Ngoạn, Kỳ Lân, Văn Lân, Đức Gia, Hoài Cát, Võ Vàng, Sĩ Thắng, Đức Cẩn, Văn Sung, Phi Hồ, Xuân Thông 81, Nhật Tiến, Võ Văn Sung v.v... từ NT có cái tên dài nhất: “Thi Sĩ Mộng Mơ Thầy Pháp Tài Tử Cuồng Sĩ Nam Sinh Tín” đến NT có cái tên ngắn nhất thế giới được mọi người ngưỡng mộ, cả họ và tên chỉ có 3 chữ: “VOY”.

Giấy nào ghi cho đủ những kỷ niệm vui buồn với các NT Khóa 17! Ngày nay, dù các anh ở đâu, trên trời hay dưới đất, thì tôi vẫn xin cầu chúc các anh được mọi sự an lành, thành công và thành danh.

Kết thúc bài viết “Theo Bước Chân Cha”, tôi xin nhớ đến các NT K17/ TQLC.

HT Nguyễn Tiến Đức cho phép K19 chúng tôi coi văn nghệ nhưng cấm cười, nhưng hai anh Đinh Xuân Lãm và Trần Kim Hoàng thì lại xúi chúng tôi vỗ tay cười nên mới gây nên có sự cười ra nước mắt. Thế rồi tôi lại gặp cả ba anh ở Binh Chủng TQLC

Không biết K17 được tuyển chọn về TQLC theo tiêu chuẩn nào, còn tôi phải tranh giành với 300 tên đồng khóa để bóc được 1/60 lá thăm vòng sơ tuyển. Xong rồi 60 tên đứng xếp hàng theo chiều cao thấp để đại diện TQLC là hai Đại Úy Đỗ Kỳ và Phạm Văn Chung nhìn mặt đặt tên 30 người cao hơn. Tôi đứng cao thứ 31, nhưng nhờ có nước da “bánh mật”, gương mặt bụi đời nên được chọn thay cho Nguyễn Chí, thứ

30, trắng trẻo thư sinh.

Nếu tôi nhớ không lầm thì K17 về TQLC gồm các anh: Văn Cưu, Dương Đạt, Ngọc Điệp, Tiến Đức, Kim Hoàng, Văn Huệ, Xuân Lãm, Duy Long, Văn Lượm, Văn Mẹo, Văn Nhạc, Minh Sang và kể thêm “đồng khóa khác chìa” là Anh Lê Văn Huyền.

Tôi đã làm một cuộc so sánh giữa K16 & K17/TQLC rồi kết luận rằng tôi “thương” K17/TQLC khiên “Ông Võ Văn” Song Vũ bảo tôi hóm hình làm ông khó hiểu!

Này nhá: K16/TQLC tốt nghiệp ngày 22/12/62, K17 tốt nghiệp ngày 30/3/63, chỉ cách nhau có 3 tháng 8 ngày, thời gian có đáng là bao, khả năng như nhau, đánh đấm như nhau, vậy mà hai đường thăng giáng khác nhau. K16/TQLC thành công bao nhiêu thì K17/TQLC thiệt thòi bấy nhiêu. Có lẽ bị loại khỏi vòng chiến quá sớm, quá nhiều, và ít hơn một chút thâm niên Bình Chung. “Đất” TQLC chật, sĩ quan đông nên các anh K17 thiệt thòi chỉ có Anh Huỳnh Văn Lượm là bỏ tới chức Lữ Đoàn Phó muộn màng.

Tôi “THƯƠNG” K17/TQLC là vậy, xin Song Vũ hiểu cho.

Ở TĐ2/TQLC có các anh Trần Kim Hoàng, Phạm Dương Đạt, Nguyễn Ngọc Điệp, Đinh Xuân Lãm, nhưng rồi bị loại khỏi vòng chiến, chỉ còn lại Anh Đinh Xuân Lãm. Tới năm 1968 Anh Lãm vẫn còn là ĐĐT/ TĐ2 như tôi, nên anh em tôi chia nhau nhiều kỷ niệm đau thương trên chiến trường và ngục tù.

Tôi “thương K17” và thương Anh Đinh Xuân Lãm đôi dòng khi anh đi xa:

Lâm Đồng! Lâm Đồng! Lâm Đồng.

Lâm Đồng, Đại Đội Trưởng và Trưởng Ban Ba xuất sắc của Trâu Diên.

Cấp chỉ huy lý tưởng của TĐ2 và TĐ16/ TQLC.

*Đã xung phong tiến lên đôi một mình.
Anh chiếm mục tiêu nhanh quá và bất ngờ quá!
Người người ngỡ ngỡ.
Lâm Đồng hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng thật rồi sao?
Nào có ai hỏi thúc gì anh đâu?
Anh đi rồi để lại phía sau
Chị Lâm đau khổ, các cháu khóc thương
Đồng đội đồng hương nhớ anh
mãi.*

Quay lại quá khứ

*Anh Nam, tôi Bắc Kỳ nhưng
cùng chung L. Petrus Ký, rồi già
từ bút nghiên, anh trước, tôi sau
cùng nhau gia nhập Võ Bị,*

*Anh niên trưởng cán bộ K17,
tôi, tân khóa sinh K19. Anh hành
hạ tôi, lột xác tôi, huấn luyện tôi,
dạy dỗ tôi, hun đúc tôi cho thành
người cứng cựa, nhọn sừng.*

*Thủ khoa K17 Vĩnh Nhi bắn
cung tên, ngày mãn khóa, anh tình
nguyện về Binh Chủng TQLC.*

*Thủ khoa K19 Võ Thành Kháng bắn cung tên, ngày ra
trường, tôi theo chân anh hăm hở về Binh Chủng Mũ Xanh*

*Vĩnh Nhi, Thành Kháng tử trận, anh tôi không nản chí.
Đồng khóa cùng chĩa K17/TQLC Điệp trúng đạn ngã xuống
thì anh xông lên cầm quân thay thế.*

*Bao nhiêu đồng đội, đồng môn đã ra đi, nhưng anh và tôi
vẫn súng đạn, bản đồ cầm tay cùng đoàn quân Cọp Biển xông
pha từ đầu cầu Gio Linh, Bến Hải, lên Cao Nguyên, Kontum,
Pleiku, xuống đầm lầy U Minh Thượng Hạ,, đến tận mũi Cà
Mau trong màu áo rằn ri với huy hiệu Trâu Điền trên cánh
tay phải.*



**Dại Tá Võ Toàn, Trung
Đoàn Trưởng Trung
Đoàn 1, Sư Đoàn 1 Bộ
Binh, 1975.**

Phải húc cho tan lũ địch, phải cày cho đồng ruộng màu mỡ thanh bình, dầu cho có bị mòn sừng, xúc móng. Và...

Cái đêm ấy, đêm “hưu chiến 31/12/67” ở hai bên bờ kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, bên này đại đội phó của tôi, Tr/Uy Nguyễn Quốc Chính tử trận, đạn RPD xuyên màng tang! Bên kia, phòng tuyến của đại đội anh mong manh sắp vỡ.

Đại Đội Trưởng Lâm Đồng cùng Đại Đội Phó Vũ Đoàn Dzoan mang quân trừ bị trám tuyến. M60 quét dọc quét ngang, địch vội vàng tháo lui, nhưng quân ta cũng bị sút mẻ.

Đang chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán Mậu Thân 1968 bên bờ sông Cai Lậy thì được lệnh lên Chinook, trực chỉ Sài Gòn, đổ quân xuống sân cờ Bộ Tổng Tham Muu, trước dinh Đại Tướng.

Trâu Diên mang quân về “giải phóng Thủ Đô”. Đợt 1, đợt 2, đợt 3 xong xuôi, thanh bình trở lại với Sài Gòn thì Trâu Diên lại lên đường vào rừng núi Tây Ninh.

Tháng 9/1968.

Khiêm Hanh TN, địa danh Cầu Khởi, ĐĐ1/TĐ2/TQLC của tôi nhảy trực thăng lục tìm địch, chẳng cần tìm đâu xa, địch bao vây ngay xung quanh bãi đáp.

Địch áp sát cho đến nỗi cố vấn Mỹ sợ quá phải vội vàng theo trực thăng tải thương di tản. TĐT Đồ Sơn cùng Ban Ba Lâm Đồng sử dụng hết mọi hỏa lực yểm trợ, từ B57 tới Cobra, PB đầu bạc, PB 105 ly bắn cận tuyến và ngay trên tuyến.

Địch tháo lui, xác địch nằm bên xác Trâu Diên, gần 20 anh em TQLC vừa bị thương vừa tử trận. Nhưng hơn 70 đồng đội được cứu sống. Cảm ơn TĐT, cảm ơn Trưởng Ban Ba Lâm Đồng, những cấp chỉ huy đơn vị can đảm, tận tụy.

Khởi súng chưa phai khói túi áo với bảng tên màu tím thì chỉ vài ba ngày sau, Đại Đội 3 của Trần Văn Thương và ĐĐ1 tôi lại đổ xuống Bờ Lờ.

Địch tận tình đón tiếp với đủ mọi loại pháo, có cả tiếng

“cắc-cắc, tùng-tùng” của mười hai ly bẫy. Lưới đạn phòng không không cho Trâu Diên còn lại xuống tiếp, chúng uy hiếp chúng tôi đến nỗi chỉ trong buổi sáng thôi mà phải thay 3 lần cố vấn Mỹ.



Các tân thiếu úy vừa tốt nghiệp Khóa 17/ TVBQGVN được tuyển chọn về Thủy Quân Lục Chiến, 1963 (Thiếu Úy Nguyễn Tiến Đức đứng thứ hai từ phải).

Chúng tôi vẫn vững, tuy đã phải chia đạn, nhưng không hề chi

Lại vẫn các anh, Sài Gòn, Đồ Sơn, Lâm Đồng túc trực trên C&C.

Đêm ấy Đồ Sơn, Lâm Đồng bay không nghỉ.

Chỉ cho tôi hướng địch di chuyển, vị trí cối 61, 82 ly.

Hướng dẫn Hỏa Long, chặn đầu, chặt đuôi đám cầu tặc.

Cho tới lúc.

Mặt trời lên, ánh sáng không xuyên qua được khói súng, nhưng xung quanh LZ, đám giặc lúng túng chạy quanh, làm mồi ngon cho gunships.

Tiểu đoàn xuống tiếp.

Trâu Diên đoàn tụ, Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh mặt

trận đến quan sát xác địch.

Anh, tôi tiếp tục chiến đấu.

Nhưng địch đông như kiến. Ngày 16/9/69, Chương Thiện, tôi bị loại khỏi cuộc chơi.

Anh vẫn hiên ngang khắp nơi, Cao Miên, Hạ Lào, Quảng Trị.

29/3/75, Lâm Đồng, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ16/TQLC đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ cùng đồng đội bảo toàn đơn vị xuôi Nam dưới chân đèo Hải Vân. Còn tôi, dưới chân núi Sơn Chà, căn cứ Non Nước cũng bơi ra biển lên tàu.

Từ Vũng Tàu, Anh cùng đơn vị tiếp tục lên đường chiến đấu.

Long Khánh, Long Thành, Long Bình, Biên Hòa, cầu Đồng Nai xa lộ.

Dẫu biết rằng số phận sẽ hẩm hiu.

Lui về cố thủ, tử thủ trong căn cứ Sóng Thần dưới quyền TLP Tango.

Nhưng!

Súng còn, mà hết đạn, “tổng tư lệnh 3 ngày” bắt chúng ta buông súng.

Sáng 30/4/75, gãy súng, anh, tôi ngửa mặt lên trời khóc ngất.

Anh và tôi “tự nguyện” đưa tay vào còng, làm thân tù mà không tội.

Tội của ai kia?

Khởi đi từ Taberd, Long Giao, Suối Máu.

Lào Cai, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phú, Thượng Du Bắc Việt.

Anh tôi-huynh đệ, đồng đội nhìn nhau, chảy nước mắt, muốn trào máu họng. Nhưng nương vào nhau mà sống, sống đúng tư cách TQLC trong lao tù CS.

Xưa anh say men chiến thắng nhưng không bao giờ mượn

chén “say men”, không bao giờ xỉ vả la hét đàn em. Với quân địch thì tiếng súng thay cho tiếng chửi thề.

Trong chốn tù đầy, anh vẫn hiên ngang trước bầy sói dữ.

Tôi phục anh, đồng đội mến anh, thương anh, trọng anh.

Tư Lệnh, Lữ Đoàn Trưởng, thượng cấp xưa đến tư gia thăm khi anh đau yếu (1).

Xa nửa vòng trái đất, thuộc cấp xưa, đã 35 năm qua họ vẫn nhớ đến anh. (2)

Nghe tin anh mất, họ tụ tập, lập bàn thờ, khói hương nghi ngút cầu xin hương linh anh mau về cõi Phật.

Tình đồng đội, nghĩa thầy trò kể sao cho xiết

Trăm vạn lời khen anh cũng không còn tha thiết.

Nhưng không nói, không được, phải nói cho đời biết.

Anh không cần trống kèn cờ quạt với khen chê.

Nhưng thân nhân anh, con cháu anh an tâm có người chồng người cha, sống, chiến đấu hăng say, với tình bằng hữu như bát nước đầy.

Giờ đây, phủi sạch bụi trần

Lâm Đồng, Ban Ba TĐ2/ TQLC về trên ấy với những Trâu Diên Trường Lê Hằng Minh, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Ngọc Diệp, Trần Văn Hợp, Nguyễn Quốc Chính cùng với bao nhiều trâu già, nghé con và Hắc Long khác v.v... để thành lập đơn vị mới tiếp tục bảo vệ Tổ Quốc, bảo vệ Hoàng Sa.

Ngày anh ra đi, người người tiễn chân anh, chào anh lần cuối.

Tiếng kèn truy điệu ai oán cất lên:

“Tò tí te, tò tí te, te te tò tí tí.”

Đâu đây tiếng nấc nghẹn nghĩa phu thê, nước mắt trào dâng con khóc bố.

Thế là anh đi thật rồi!

Vĩnh biệt Lâm Đông Đình Xuân Lãm, niên trưởng và đồng đội đáng kính của tôi.

Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Tân Khóa Sinh Đại Đội H
“Nạn nhân” của
Huỳnh Trường Võ Toàn và Nguyễn Tiến Đức

Chú thích:

Vì đại dịch COVID-19 bùng phát, Buổi Hội Ngộ “**Kỷ Niệm 57 Năm Ra Trường**” của Khóa 17 CSVSQ/ TVBQGVN được rời sang một dịp khác thuận lợi hơn.

Quyết định ngày tổ chức mới sẽ được thông báo sớm để quý vị quan khách đủ thời giờ sắp xếp về tham dự.